TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 474/2019/HCPT
Ngày 18 tháng 7 năm 2019
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**
Các thẩm phán: Ông **Phạm Văn Công**
Bà **Đinh Ngọc Thu Hương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Đỗ Hồng Quân**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Đảm**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 379/2018/TLPT-HC ngày 27/7/2018 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HCST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1178/2019/QĐPT-HC ngày 14/6/2019 giữa:

Người khởi kiện:

1. Bà **Huỳnh Anh N**, sinh năm 1938.

Địa chỉ: số 239/B46 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Anh N: Bà **Huỳnh Minh Ng**, sinh năm 1949 (có mặt)

2. Bà **Huỳnh Minh Ng**, sinh năm 1949 (có mặt)

3. Bà **Huỳnh Mỹ H**, sinh năm 1941.

Đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Mỹ H: Bà Nguyễn Ý Nguyện, sinh năm 1957 (có mặt)

Cùng địa chỉ: số 425/20 Ng Đ Ch, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Văn Đức thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long**

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Tr - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Vĩnh Long:

Ông Trần Minh Kh - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D - Phó Chủ tịch UBND thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị xã Bình Minh: Ông Nguyễn Thanh Ph - Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND thị xã (có mặt)

2. Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh V L:

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quang T - Phó Trưởng Ban (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng trình bày:

Tại Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (UBND) về việc thu hồi và giao đất 163,2 hecta, trong đó có hộ của bà Võ Thị Kinh (đã chết ngày 22/4/2012), đất vườn hơn 4.000m^2, đất thổ cư 300m^2, có 01 căn nhà tường, mái tole.

Quá trình trước khi thu hồi đất không họp dân lấy ý kiến có đồng ý giao đất làm Khu Công nghiệp (KCN) hay không, UBND tỉnh vẫn tiến hành ban hành quyết định thu hồi đất. Trong khi đó UBND tỉnh không công khai niêm yết tại nơi cư trú của người bị thu hồi đất và lập biên bản họp dân, chỉ đưa bản kiêm kê, không đưa quyết định thu hồi đất cho dân biết.

Ngày 15/01/2002 bà biết có chủ trương xây dựng KCN vốn đầu tư nước ngoài.

Ngày 14/6/2004 bà biết có Thông báo về việc tháo dỡ, di dời công trình phụ và phát hoang cây trồng.

Ngày 20/9/2004 Trưởng Phòng PV28 đến ấp Mỹ Hưng 2 họp; lý do hộ gia đình bà ngăn cản không cho Công ty Hoàng Quân khởi công vì làm KCN Bình Minh mà UBND tỉnh cho phép Công ty Hoàng Quân rao bán nền nhà với giá 1.800.000 đồng/m^2, trong khi đó thu hồi bồi thường 35.100 đồng/m^2 nên không đồng ý, tiếp tục khiếu nại.

Ngày 09/7/2009 có Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc đối thoại. Ngày 27/12/2016 UBND tỉnh chủ trì đối thoại cũng không có quyết định thu hồi đất, chỉ nhận quyết định thu hồi tổng thể không có danh sách hộ cá nhân kèm theo và không có bản gốc.

- Bà Nga yêu cầu:

+ Hủy một phần Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 đối với phần đất của các bà bị thu hồi, đề nghị UBND tỉnh Vĩnh Long bồi thường thiệt hại trong suốt thời gian 13 năm bình quân 50.000.000 đồng/công/năm. Tổng số tiền 2.600.000.000 đồng.

Quyết định số 2016/QĐ-UB ký ngày 08/7/2004, căn cứ Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 đã hết hiệu lực

Theo quy định tại Điều 44 Luật đất đai thẩm quyền thu hồi đất thuộc UBND cấp quận, huyện. Các bà không có quyết định thu hồi chỉ có quyết định tổng thể không có danh sách đính kèm.

+ Hủy Quyết định số 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh và Thông báo số 24/TB.UBX ngày 19/7/2004 UBND xã Mỹ Hòa, Biên bản đối thoại ngày 27/12/2016 vì các bà không biết và không có ý kiến đến ngày 29/12/2016 mới biết.

- Do không công khai niêm yết giá đất bị thu hồi; không cho dân biết phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

- Khi nhận Tờ kiểm kê áp giá bồi hoàn chỉ có một lần khoảng tháng 4/2004. Ban giải phóng mặt bằng tự tính, tự lập không có người có trách nhiệm giải thích, các bà không đồng tình và không ký tên.

- Theo Thông báo số 11/TB-HĐBT ngày 25/03/2011 của HĐĐB & GPMB xây dựng KCN Bình Minh, tổng số tiền bồi thường 273.914.000 đồng, lãi Ngân hàng đến ngày 31/12/2010 là 35.295.911 đồng. Số tiền lãi Ngân hàng chênh lệch. Bà đề nghị xem xét lại Thông báo này và về diện tích tái định cư 360m^2.

Bà đề nghị cung cấp Bảng công bố áp giá, diện tích. Báo cáo của Thanh tra Chính Phủ và Quyết định số 120/QĐ.UBND ngày 19/01/2006 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết khiếu nại của bà Kinh.

Chủ trương thu hồi đất của Nhà nước, bà không thể nói đồng ý hay không, nhưng nếu thu hồi thì đất đổi đất. Phần đất của gia đình bà nằm giữa KCN, bà đại diện gia đình đồng ý giao phần đất này, nhưng xin được dời ra vùng ven cầu cảng Bình Minh. Ngoài ra còn có các hộ Võ Thị Tòng, Võ Thị Bá, Võ Thị Nguyên.

Phần bồi thường thiệt hại 2.600.000.000 đồng, bà xin rút yêu cầu. Và sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Các bà thống nhất với ý kiến của bà Nga tại Biên bản ngày 05/9/2005 kiểm kê đất, vật kiến trúc và số lượng cây trồng. Đề nghị khi thu hồi đất được ở lại tại chỗ 2%. Đề nghị bồi thường nhà và cây trồng được tính đền bù 100% giá trị.

Bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện là hủy một phần các Quyết định: 2016/QĐ.UB; Quyết định 585/QĐ.UB và Quyết định 120/QĐ.UBND.

- *Người bị kiện, UBND tỉnh Vĩnh Long trình bày*:

Thực hiện chủ trương của Chính phủ tại Văn bản số 262/VP.CP.CN ngày 15/01/2002 về việc quy hoạch xây dựng KCN Bình Minh.

Để sớm giải phóng mặt bằng triển khai xây dựng hạ tầng KCN Bình Minh; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng: "*Khi có quyết định thu hồi đất, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo lập Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng. Trường hợp cần thiết phải sớm giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án thì có thể thành lập Hội đồng đền bù trước khi có quyết định thu hồi đất...*" UBND tỉnh thành lập Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng (HĐĐB & GPMB) KCN Bình Minh để thực hiện việc kiểm kê, áp giá bồi hoàn đất, nhà ở, vật kiến trúc và cây trồng trên đất cho những hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.

Ngày 19/9/2003, HĐĐB & GPMB xây dựng KCN Bình Minh có Thông báo số 308/TB-HĐ về việc niêm yết công khai áp giá bồi hoàn KCN Bình Minh.

Ngày 10/10/2003, HĐĐB & GPMB xây dựng KCN Bình Minh lập Biên bản kết thúc việc niêm yết áp giá bồi hoàn KCN Bình Minh.

Ngày 18/3/2004, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 585/QĐ.UB về việc phê duyệt Phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh, đền bù số tiền 110.076.519.000 đồng cho 680 tổ chức, hộ gia đình (trong đó có hộ bà Võ Thị Kinh số tiền 270.014.000 đồng).

Ngày 08/7/2004, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2016/QĐ.UB về việc thu hồi và giao quyền sử dụng diện tích 1.632.122,60 m^2 đất, tọa lạc ấp Mỹ Hưng 2 và ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh cho Ban Quản lý các KCN Vĩnh Long quản lý để xây dựng KCN Bình Minh (trong đó có hộ bà Võ Thị Kinh, diện tích 3.703m^2).

Ngày 19/7/2004, UBND xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh có Thông báo số 24/TB.UBX về việc quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Vĩnh Long để xây dựng KCN Bình Minh (nơi nhận của Thông báo này có ghi: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất).

Dự án KCN Bình Minh có 680 tổ chức, hộ gia đình bị ảnh hưởng, trong đó có 657/680 tổ chức, hộ gia đình đồng ý nhận tiền bồi hoàn, hỗ trợ và bố trí tái định cư, chỉ còn 23 hộ gia đình không đồng ý giá bồi hoàn, hỗ trợ và bố trí tái định cư nên không nhận tiền và làm đơn khiếu nại (trong đó có hộ bà Võ Thị Kinh).

Căn cứ quy định tại Điều 138 Luật đất đai năm 2003; Điều 23 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 sửa đổi bổ sung năm 2004. Ngày 19/01/2006, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 120/QĐ.UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Võ Thị Kinh (con là bà Huỳnh Anh N đại diện). Ngày 27/02/2006, tổ chức công bố quyết định giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Kinh.

Không đồng ý với nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, bà Huỳnh Anh N cùng các hộ dân gởi đơn khiếu nại đến Thanh tra Chính phủ.

Ngày 26/12/2007, Thanh tra Chính phủ có Báo cáo số 2746/BC-TTCP về kết quả thanh tra việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân liên quan đến KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Theo đó, Thanh tra Chính phủ kiến nghị và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Vĩnh Long: *"Ban hành đầy đủ quyết định giải quyết khiếu nại của công dân theo quy định của pháp luật. Với những trường hợp đã ban hành quyết định giải quyết rồi nhưng nay họ có đơn khiếu nại tiếp cũng cần xem xét lại, nếu khiếu nại đúng thì ban hành quyết định thay thế (sửa), nếu khiếu nại sai thì có văn bản trả lời".*

Thực hiện kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, ngày 30/6/2009 Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức đối thoại với đại diện 22 hộ dân có khiếu nại. Qua đó ngày 09/7/2009, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo Kết luận số 47/TB-UBND trả lời 09 nội dung khiếu nại, yêu cầu của đại diện các hộ dân (nơi nhận của Thông báo này có ghi: Đại diện 22 hộ dân).

Bên cạnh đó, để giảm bớt phần nào khó khăn của hộ gia đình bà Võ Thị Kinh, UBND tỉnh đã xem xét vận dụng hỗ trợ học nghề trực tiếp bằng tiền cho hộ bà Võ Thị Kinh 6.000.000 đồng theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày

03/02/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án hỗ trợ kinh phí học nghề cho các hộ dân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng dự án KCN Bình Minh.

Như vậy, UBND tỉnh Vĩnh Long khẳng định Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 về việc thu hồi và giao quyền sử dụng diện tích 1.632.122,60m^2 đất, tọa lạc ấp Mỹ Hưng 2 và ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh cho Ban Quản lý các KCN Vĩnh Long quản lý để xây dựng KCN Bình Minh và Quyết định số 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 về việc Phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh thì hộ gia đình của bà Võ Thị Kinh đã biết được từ năm 2004, 2005, 2006; hơn nữa, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 138 Luật Đất đai năm 2003: *Trường hợp khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giải quyết lần đầu mà người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Toà án nhân dân'*. Nhưng từ năm 2004, 2005, 2006 đến nay (tháng 8 năm 2017) đã hơn 11 năm bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H và bà Huỳnh Minh Ng mới khởi kiện tại Tòa án.

Từ những cơ sở trên, căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu để bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H và bà Huỳnh Minh Ng khởi kiện Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 về việc thu hồi và giao quyền sử dụng diện tích 1.632.122,60m^2 đất tọa lạc ấp Mỹ Hưng 2 và ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh cho Ban Quản lý các KCN tỉnh Vĩnh Long quản lý để xây dựng KCN Bình Minh; buộc UBND tỉnh Vĩnh Long bồi thường thiệt hại về cầy trồng số tiền 2.600.000.000 đồng đã hết thời hiệu khởi kiện.

UBND tỉnh Vĩnh Long bảo lưu Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004. Đề nghị TAND tỉnh đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên đối thoại ông Nguyễn Văn Đấu trình bày:

Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu hủy một phần Quyết định 2016/QĐ.UB. Và trong phiên đối thoại, bà yêu cầu đất đổi đất thì bà đồng ý, không khởi kiện, nếu thu hồi, bồi thường thì bà không đồng ý. Dự án này được thực hiện theo chủ trương của Chính phủ tại Công văn số 262/VPCP-CN ngày 15/01/2002. Bà không đồng ý với việc áp giá bồi hoàn và có khiếu nại, tổng diện tích thu hồi 3.703m^2. Nhà nước có quy định nếu nhà nước có quỹ đất thì bồi thường bằng đất, không có quỹ đất thì bồi thường bằng tiền, do không có quỹ đất nên bồi thường bằng tiền và có bố trí tái định cư cho gia đình. UBND tỉnh thấy chưa đủ cơ sở để hủy quyết định thu hồi đất và yêu cầu đổi đất là không thể đáp ứng.

Tại phiên đối thoại ông Đặng Quang Tấn trình bày:

Tổng diện tích đất của bà Kinh bị thu hồi là 3.703m^2 trong đó có 300m^2 đất thổ. Tổng giá trị bồi thường theo Quyết định 585/QĐ.UB là 273.914.000 đồng. Năm 2006 bồi hoàn bổ sung là 105.000 đồng. Theo Quyết định 293/QĐ-UBND bổ sung là 6.000.000 đồng. Lãi suất Ngân hàng 22.081.081 đồng. Tổng giá trị 302.100.281 đồng.

Về tái định cư tổng cộng 360m^2, trong đó theo Công văn 2258/UB là 210m^2; theo hộ 300m^2 đất thổ được xét cấp 150m^2; diện tích đất nhiều được xét cấp 60m^2; theo Công văn 2266/UBND-TM được xét cấp 01 lô 30m^2; theo Công văn 443/UBND-TM bổ sung đối tượng được xét cấp thêm 120m^2. Trước đây tái định cư tại xã Đông Bình, nhưng theo yêu cầu của dân (có đất thu hồi) nên BQL các KCN tỉnh đề nghị đổi đất với Công ty cổ phần tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân Mê Kông để tái định cư cho dân ở C1 và C6 và Công ty đã đồng ý bố trí tái định cư tại C1 và C6. Thông báo số 11/TB.HĐBT ngày 25/3/2011 về lãi suất Ngân hàng theo quy định tại Nghị định 69/NĐ-CP đến ngày 30/9/2009 là không được gởi Ngân hàng, chuyển tiền về Kho bạc và không tính lãi, do đó Thông báo số 11/TB.HĐBT của Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng Bình Minh tính đến ngày 31/12/2010 là không đúng. BQL các KCN khẳng định số tiền trợ cấp khuyến khích di dời là 3.900.000 đồng, theo Thông báo số 11/TB.HĐBT là 5.000 đồng là không đúng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HCST ngày 09/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

+ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long về thu hồi đất đối với hộ bà Võ Thị Kinh.

+ Bác yêu cầu của bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh,

+ Bác yêu cầu của bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng về việc yêu cầu hủy Quyết định số 120/QĐ.UBND ngày 19/01/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Kinh (con là Huỳnh Anh N đại diện) về yêu cầu tăng giá đất, nhà, cây trồng.

+ Đình chỉ đối với yêu cậu đòi bồi thường thiệt hại của bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng số tiền 2.600.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/4/2018 bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H và bà Huỳnh Minh Ng kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Huỳnh Minh Ng thay đổi kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyệt trình bày, đề nghị hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là UBND tỉnh Vĩnh Long, là xác định tư cách tham gia tố tụng không đúng, dẫn đến xác định tư cách người đại diện theo ủy quyền không đúng và lời trình bày của người đại diện là không có giá trị pháp lý. Về nội dung, quyết định thu hồi đất hộ cá nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện nhưng Phó Chủ tịch tỉnh ký là không đúng thẩm quyền, theo quy định của Luật Đất đai và Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; việc thu hồi đất khi chưa có quyết định đầu tư dự án khả thi là thu hồi đất không có căn cứ và giá đất bồi thường, hỗ trợ là không đúng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày, việc thu hồi đất là đúng thẩm quyền và giá đất được áp giá bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định về tố tụng hành chính. Về nội dung, tại phiên tòa, người khởi kiện thay đổi kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long là sai, vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Tuy nhiên, thiếu sót về tố tụng, không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Tại Văn bản số 262/VPCP-CN ngày 15/01/2002 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến chỉ đạo của Thủ Tướng Chính Phủ chấp thuận chủ trương quy hoạch xây dựng KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

UBND tỉnh đã quyết định thành lập Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng và ban hành Thông báo số 308/TB-HĐ ngày 18/9/2003 về việc niêm yết giá

bồi hoàn KCN Bình Minh; Biên bản kết thúc niêm yết áp giá bồi hoàn KCN Bình Minh ngày 10/10/2003 của HĐĐB & GPMB KCN Bình Minh.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành các quyết định hành chính về về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh; thu hồi đất và giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Kinh.

Mặc dù các quyết định hành chính này ban hành từ năm 2004, 2006 nhưng do việc khiếu nại kéo dài, được Thanh tra kiến nghị và Thủ tướng chỉ đạo xem xét ban hành các quyết định bổ sung.

Ngày 30/6/2009 UBND Tỉnh đã tổ chức đối thoại và tại Thông báo số 47/TB-UBND ngày 2/7/2009 trả lời 9 nội dung giải quyết khiếu nại, trong đó hỗ trợ học nghề cho bà Kinh 6.000.000 đồng (Quyết định số 293/QĐ-UB ngày 2/2/2010, bồi hoàn bổ sung 105.000 đồng theo Quyết định số 1523/QĐ-UB ngày 20/7/2006).

Bà Võ Thị Kinh, chết ngày 22/4/2012, các thừa kế là các bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H và bà Huỳnh Minh Ng kế thừa quyền và nghĩa vụ trong khiếu nại và tố tụng.

Ngày 27/12/2016 UBND Tỉnh tổ chức đối thoại giải quyết khiếu nại, giải thích về việc khiếu nại nhưng không thống nhất nên ngày 12/5/2017 bà Huỳnh Anh N khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính.

Người khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính về về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh; thu hồi đất, và giải quyết khiếu nại đối với bà Võ Thị Kinh.

Các quyết định về thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Vĩnh Long, còn Quyết định giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long.

Theo quy định của Luật Tố tụng hành chính thì các quyết định thu hồi đất, bồi thường, giải quyết khiếu nại và các quyết định ban hành sau khi giải quyết khiếu nại đều là đối tượng khởi kiện hành chính.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính về thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xác định người bị kiện là UBND tỉnh Vĩnh Long, là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của người bị kiện.

Về nội dung:

Người khởi kiện yêu cầu hủy một phần các quyết định hành chính về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh; quyết

định về thu hồi đất và giải quyết khiếu nại đối với bà Kinh, với lý do không đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền thu hồi đất và giá cả đền bù không phù hợp với thực tế, đối với các quyết định:

+ Quyết định số 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh, trong đó kèm theo Danh sách bồi hoàn di dời giải tỏa hộ dân để thi công công trình KCN Bình Minh ngày 14/4/2004 của BQL các KCN tỉnh Vĩnh Long.

+ Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long, trong đó kèm theo Bảng tổng hợp diện tích và Trích đo bản đồ hiện trạng vị trí mặt bằng sử dụng đất thuộc công trình xây dựng KCN Bình Minh ngày 05/7/2004 của Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó thể hiện cụ thể đất thu hồi của bà Võ Thị Kinh do bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng làm đại diện. Tổng diện tích là 3.703m^2 (theo bảng tổng hợp có số thứ tự 271, 338).

+ Quyết định số 120/QĐ.UBND ngày 19/01/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Kinh (con là Huỳnh Anh N đại diện) bác khiếu nại về yêu cầu tăng giá đất, nhà, cây trồng.

Theo kết luận của Thanh tra chính phủ thì việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất làm khu công nghiệp Bình Minh, là phù hợp với dự án đã được Chính Phủ phê duyệt, có 657/680 tổ chức, hộ gia đình đồng ý nhận tiền bồi hoàn. Có 22 hộ còn khiếu nại, do việc đền bù chưa thỏa đáng, trong đó có hộ bà Kinh.

Cũng theo Báo cáo số 2746/BC-TTCP ngày 26/12/2007 của Thanh tra thì việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đã được thực hiện, là phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai. Nhưng cần ra soát lại để bổ sung nếu thiếu sót. Theo đó, Thanh tra Chính phủ kiến nghị và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo "*UBND tỉnh ban hành đầy đủ quyết định giải quyết khiếu nại của công dân theo quy định của pháp luật. Những trường hợp đã ban hành quyết định giải quyết rồi, nhưng nay họ có đơn khiếu nại tiếp cũng cần xem xét lại, nếu khiếu nại đúng thì ban hành quyết định thay thế (sửa), nếu khiếu nại sai thì có văn bản trả lời".*

Kết quả ra soát lại, thì UBND tỉnh đã ban hành các quyết định hỗ trợ thêm về đào tạo nghề 6.000.000 đồng và bồi hoàn bổ sung 105.000 đồng cho hộ bà Kinh.

Quá trình rà soát lại diện tích đất bị thu hồi và tài sản trên đất, cho thấy diện tích đất bị thu hồi và tài sản gắn liền với đất đã được kiểm kê phù hợp với thực tế.

Theo giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số N 948481 ngày 01/10/1999 cấp cho bà Võ Thị Kinh gồm các thửa: 464, diện tích 3.510 m^2 loại đất Thổ + Vườn;

thửa 561, diện tích 3.000m^2 loại đất lúa, tọa lạc ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tổng diện tích 6.510 m^2.

Theo Bảng tổng hợp diện tích thể hiện phần diện tích thu hồi của bà Kinh bao gồm: Thửa 464, diện tích 1.474m^2 loại đất TQ, chiết thửa 561, diện tích 2.229m^2 loại đất Q, tổng diện tích là 3.703m^2 đất theo Trích đo bản đồ hiện trạng vị trí mặt bằng sử dụng đất thuộc công trình xây dựng KCN Bình Minh ngày 05/7/2004 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tổng số tiền bồi hoàn của bà Kinh (kể cả phần bổ sung và lãi suất Ngân hàng) là 302.100.281 đồng bao gồm: Đất, nhà ở, cây trồng và các chính sách như: Di chuyển chỗ ở, ổn định cuộc sống, trợ cấp khuyến khích di dời, trợ cấp xã hội khác.

Về áp dụng pháp luật và áp giá bồi thường:

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ và Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ Quy định khung giá các loại đất.

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất vì lợi ích công cộng.

"Giá đất để tính đền bù thiệt hại do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cho từng dự án theo đề nghị của Sở Tài chính - Vật giá, có sự tham gia của các ngành có liên quan.

Giá đất để tính đền dù thiệt hại được xác định trên cơ sở giá đất của địa phương ban hành theo quy định của Chính phủ nhân với hệ số để đảm bảo giá đất tính đền bù phù hợp với khả năng sinh lợi và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở địa phương"

UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành các Quyết định số 3067/1999/QĐ.UBT ngày 26/11/1999 về nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị đền bù; Quyết định số 3068/1999/QĐ-UBT ngày 26/11/1999 về giá các loại đất; Quyết định số 3069/1999/QĐ-UBT ngày 26/11/1999 về bảng giá chuẩn nhà ở xây dựng mới; Quyết định số 3070/1999/QĐ- UBT ngày 26/11/1999 về giá đền bù cây trồng; Quyết định số 1664/2000/QĐ.UBT ngày 19/9/2000 về bảng giá chuẩn nhà ở xây dựng mới và đơn giá các công trình kiến trúc khác. Quyết định số 4234/2002/QĐ-UB ngày 02/12/2002 về điều chỉnh giá đối với một số loại đất đang có hiệu lực pháp luật.

UBND tỉnh Vĩnh long căn cứ các văn bản trên để áp giá bồi thường và nâng mức áp giá bồi hoàn lên 30% so với quy định mức giá theo các quyết định nêu trên là có căn cứ.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành các quyết định hành chính về về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh; thu hồi đất, và giải quyết khiếu nại là phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và Báo cáo Kết luận số 2746/BC-TTCP ngày 26/12/2007 đã được Chính phủ chấp thuận tại Công văn số 702/VPCP-V.II ngày 29/01/2008 về việc chủ trương quy hoạch xây dựng KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định nêu trên có có căn cứ.

Tại phiên tòa, người khởi kiện thay đổi kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do xác định tư cách tố tụng của người bị kiện không đúng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật về đất đai để thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất, là không có cơ sở chấp nhận.

Bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng là người cao tuổi nên miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo của bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm

+ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long, quyết định này kèm theo Bảng tổng hợp diện tích và Trích đo bản đồ hiện trạng vị trí mặt bằng sử dụng đất thuộc công trình xây dựng KCN Bình Minh ngày 05/7/2004 của Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó thể hiện cụ thể đất thu hồi của bà Võ Thị Kinh do bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng làm đại diện. Tổng diện tích là 3.703m^2 (theo bảng tổng hợp có số thứ tự 271, 338).

+ Bác yêu cầu của bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng về hủy một phần Quyết định 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh, trong đó kèm theo Danh sách bồi hoàn di dời giải tỏa hộ dân để thi công công trình KCN Bình Minh ngày 14/4/2004 của BQL các KCN tỉnh Vĩnh Long.

+ Bác yêu cầu của bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H, bà Huỳnh Minh Ng về hủy Quyết định số 120/QĐ.UBND ngày 19/01/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh

Vĩnh Long về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Kinh (con là Huỳnh Anh N đại diện) về yêu cầu tăng giá đất, nhà, cây trồng.

- Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho các bà Huỳnh Anh N, bà Huỳnh Mỹ H và bà Huỳnh Minh Ng.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Thành